

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)

Số 10 - 2021

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 10 - 2021)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh:	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thủ đô Hà Nội”	
2. Tư tưởng của Bác về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	
Tin sản xuất kinh doanh:	9
Tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021, Nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2021	
Trao đổi nghiệp vụ:	14
1. Tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị	
2. Cách giải quyết khi chuyển đảng viên dự bị thành chính thức bị chậm	
Tin trong nước:	18
Thực hiện tốt việc lãnh đạo Đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới:	22
Kết quả chuyên tham dự Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 5 và thăm một số nước châu Âu của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ	
Văn bản mới:	27
Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	
Trao đổi kiến thức:	30
Đường sắt cao tốc Trung Quốc	

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thủ đô Hà Nội”

“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”¹

“Thủ đô Hà Nội phải trở thành một Thủ đô xã hội chủ nghĩa. Hà Nội cần phải củng cố và phát triển Đảng. Mỗi một xí nghiệp, mỗi một đơn vị bộ đội, mỗi một trường học, mỗi một đường phố, mỗi một cơ quan và mỗi một nông thôn ở ngoại thành phải thành một pháo đài của chủ nghĩa xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải có đạo đức cách mạng, phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải lấy phê bình và tự phê bình mà tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân và bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể. Đảng viên, đoàn viên bất cứ ở đâu, bất cứ làm công việc gì, phải thật gương mẫu. Đảng bộ Hà Nội phải làm gương mẫu cho các đảng bộ khác”²

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, t.12, tr.109

² Hồ Chí Minh với thủ đô Hà Nội, NXB Chính trị Quốc gia, 2004

Tư tưởng của Bác về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

Sau giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và tiếp đến là những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn. Hội nhập quốc tế trở thành xu thế sống còn của các quốc gia dân tộc. Mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ gây chấn động lớn về chính trị toàn thế giới. Trong nước ta, vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh kéo dài, lại ở thế bị bao vây, cấm vận bởi các thế lực thù địch nên rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng (1975 - 1986).

Trong bối cảnh đó, Đảng ta đã kiên trì, tự lực, tự cường, tỏ rõ bản lĩnh, chủ động lãnh đạo nhân dân khởi xướng công cuộc đổi mới bắt đầu từ Đại hội VI, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo bước đột phá lớn, toàn diện, đem lại sinh khí mới cho xã hội, làm thay đổi tình hình, đưa đất nước tiến lên.

Sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta một lòng phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, Đảng ta nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, nói rõ sự thật, tìm ra lối thoát từ một nước trước đổi mới còn khủng hoảng, trì trệ, lưu thông phân phối ách tắc, sản xuất đình đốn, hàng hóa, vật phẩm tiêu dùng khan hiếm, đời sống các tầng lớp nhân dân gặp nhiều khó khăn, một bộ phận nhân dân nao núng, giảm sút niềm tin, sau ba mươi lăm năm đổi mới, Việt Nam trở thành quốc gia năng động, chuyển đổi thành công sang mô hình có cơ chế quản lý kinh tế mới, có tăng trưởng kinh tế cao, vị thế, uy tín Việt Nam ngày càng được mở rộng và đề cao trên trường quốc tế.

Bằng ý chí tự lực, tự cường, nhân dân ta suốt 35 năm qua đã từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, nhỏ bé, bị nhiều chục năm chiến tranh tàn phá dần dần phát triển năng động, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới khiến cho năng lực, tiềm lực kinh tế Việt Nam được tăng lên.

Giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng bình quân hằng năm chỉ đạt 4,4%. Đến giai đoạn tiếp theo (1991 - 1995) GDP bình quân cả nước tăng 8,2%. Giai đoạn (1996 - 2000), tốc độ tăng GDP đạt 7%. Như vậy tính bình quân từ năm 1991 đến năm 2000, GDP tăng 7,6% năm. Giai đoạn 2001 -2010, GDP tăng bình quân 7,26%... Mặc dù trong nước và thế giới có nhiều biến động, tính chung cho cả 20 năm liên tục với mức tăng trưởng bình quân là 7,43%. Đến năm 2016, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 217 tỉ USD.

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2016-2020 đạt khoảng 6%/năm, riêng năm 2020 vẫn đạt 2,91%; GDP năm 2020 đạt 271,2 tỉ USD; năng suất lao động từ 4,3%/năm giai đoạn 2011-2016, lên 5,9%/năm giai đoạn 2016-2020; thu nhập bình quân đạt 2.779 USD năm 2020.

Điều quan trọng trong quá trình đổi mới là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành và phát triển. Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, định hướng xã hội chủ nghĩa. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thông thoáng, công khai, minh bạch, thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng và nhân dân ta coi trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường hợp tác quốc tế về văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến cộng đồng quốc tế. Việt Nam được coi là điểm sáng trong các quốc gia cam kết thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo. Phong trào “*uống nước nhớ nguồn*”, “*đền ơn đáp nghĩa*”, đoàn kết tương thân tương ái giúp nhau trong khó khăn hoạn nạn trở thành truyền thống, đạo lý cao đẹp trong đời sống văn hóa người Việt Nam. Lĩnh vực chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

người dân được chú trọng về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống được đề cao...³

Về hội nhập quốc tế, thành tựu 35 năm đổi mới đã tạo vị thế uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế là cơ sở để chúng ta vững bước đi lên, phát huy ý chí tự lực, tự cường xây dựng vị thế, cơ đồ Việt Nam, thực hiện tầm nhìn, khát vọng phát triển đất nước trong tương lai.

Cách đây không lâu, mới 35 năm trước, khi chúng ta bắt đầu công cuộc đổi mới, chúng ta xuống “*dưới đáy*” của sự khủng hoảng kinh tế - xã hội, các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, kẻ thù bao vây, cấm vận nước ta. Hầu như các nước trên thế giới lúc đó “*quay lưng*” với Việt Nam chỉ vì Việt Nam vẫn do Đảng Cộng sản lãnh đạo, vẫn là nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bằng thực tế thành tựu 35 năm đổi mới, các nước trên thế giới đã xóa bỏ “*mặc cảm*” trên và đánh giá cao uy tín, vị thế của Việt Nam hiện nay.

Vị thế quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước được nâng cao. Các đảng, các nước, các đối tác tôn trọng, nhận thức đầy đủ về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị đối với công cuộc đổi mới, phát triển đất nước suốt 35 năm qua.

Các đảng, các nước (kể cả các nước đã từng có quan hệ thù địch trước đây với Việt Nam như Hoa Kỳ, Anh, Pháp...) đều tôn trọng thể chế chính trị Việt Nam. Các chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đều được các nước, các đảng hết sức coi trọng, tiếp

³ Chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo và dạy nghề được nâng lên, thể hiện qua một số chỉ số tăng hạng như xếp hạng đại học tăng 12 bậc từ hạng 80 lên 68; tuổi thọ trung bình tăng từ 73,3 tuổi (năm 2015) lên 73,7 tuổi (năm 2020). Chỉ số phát triển con người (HDI) liên tục được cải thiện, xếp thứ 117/189, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người cao của thế giới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% (năm 2010) lên khoảng 65% (năm 2020). Tiềm lực khoa học, công nghệ quốc gia được tăng cường; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam (chỉ số GII) liên tục được cải thiện, từ vị trí thứ 59 (năm 2016) lên thứ 42 (năm 2020) trên 131 quốc gia và nền kinh tế, tiếp tục dẫn đầu trong nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập trung bình thấp.

đón với tư cách là nhà lãnh đạo cao nhất, người đứng đầu chính thể Việt Nam. Nội dung các Tuyên bố chung, Thỏa thuận cấp cao của Tổng Bí thư và nguyên thủ các nhà nước là định hướng tổng thể cho quan hệ song phương của Việt Nam với các nước. Tuyên bố chung giữ Tổng Bí thư với nguyên thủ các nước (cả Hoa Kỳ, Anh, Pháp...) không chỉ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ mà còn tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam. Các chuyến thăm của Tổng Bí thư tới các nước lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Nhật Bản, Anh, Pháp,... đều được đón tiếp rất trọng thể.

Các đảng, các nước, không phân biệt hệ thống chính trị và khuynh hướng chính trị, nhận thức rất rõ về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đều mong muốn củng cố và mở rộng quan hệ với Đảng ta. Trong thực tế, các đảng, các đối tác, các nước đều đánh giá cao đóng góp của Đảng Cộng sản Việt Nam trên nhiều mặt cả lý luận và thực tiễn cũng như các lĩnh vực trong đời sống xã hội như bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội; củng cố niềm tin và cổ vũ bạn bè quốc tế trong cuộc đấu tranh còn nhiều khó khăn gian khổ hiện nay vì mục tiêu cao cả của thời đại.

Vị thế, uy tín của Việt Nam được nâng lên trên trường quốc tế trong những năm đổi mới còn thể hiện ở hội nhập quốc tế về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao, quốc phòng, an ninh ngày càng đi vào chiều rộng, chiều sâu, có hiệu quả.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc; thiết lập được khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược, toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước và vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Việt Nam đã trở thành mắt xích quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu với việc ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) quan trọng (như CPTPP, EVFTA...), qua đó tạo ra những động lực to lớn cho phát triển.

Từ góc nhìn của bạn bè quốc tế, Việt Nam hội nhập và đổi mới được dư luận đánh giá cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước và nhân dân Việt Nam với ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng vị thế cơ đồ Việt Nam ngày càng đàng hoàng, to đẹp hơn. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay đại dịch Covid-19, dư luận quốc tế ca ngợi Đảng, Chính phủ Việt Nam đặt quyền lợi người dân lên hàng đầu. Vì thế Việt Nam đã trở thành “điểm sáng” trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Một cách tổng thể, từ thực tế sinh động của sự biến đổi các mặt trong đời sống xã hội với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của dân tộc ta từ khi có Đảng đã minh chứng cho thời đại Hồ Chí Minh - Thời đại phát triển rực rỡ nhất của dân tộc trong lịch sử hàng ngàn năm văn hiến anh hùng của dân tộc ta - Thời đại của ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, được Nguyễn Ái Quốc chỉ ra từ khi thành lập Đảng được tiếp tục với đường lối đổi mới ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã được độc lập, quy mô trình độ của nền kinh tế ngày càng được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và tuy tín quốc tế như ngày nay".

Đây là sự thể hiện sinh động trong thực tiễn cuộc sống của ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước từ độc lập dân tộc đến nhanh chóng "sánh vai với các cường quốc" như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phát huy ý chí tự lực, tự cường, chủ động, tích cực, sáng tạo, vượt qua thử thách trong giai đoạn lịch sử mới, tiếp tục thực hiện khát vọng, phát triển đất nước, xây dựng vị thế, cơ đồ Việt Nam đàng hoàng to đẹp hơn sánh vai với các cường quốc theo di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD tháng 9 năm 2021

Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN: Sản lượng: Đoàn tàu Km: 733.624 ĐTKm, đạt 63% so với cùng kỳ; Tấn Km tổng trọng: 55.393 VạnTKm, đạt 72,8% so với cùng kỳ. Doanh thu: 63,0 tỷ đồng, bằng 55,7% so với cùng kỳ. Doanh thu ĐHGTVT: 16,2 tỷ đồng, bằng 50,8% so với cùng kỳ; Doanh thu theo Vạn T.km tổng trọng: 23,8 tỷ đồng, bằng 64,1% so với cùng kỳ; Doanh thu từ các dịch vụ khác: 23,0 tỷ đồng, bằng 52,3% so với cùng kỳ.

Tàu đi, đến đúng giờ:

Tàu khách Thống nhất, Tàu khách khu đoạn: Ngừng chạy.

Thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng: Đi đúng giờ 291/291 đoàn = 100% (tương đương so với tháng trước); Đến đúng giờ 288/291 đoàn = 98,9% (tăng 2,5% so với tháng trước); Tổng số đoàn tàu thực hiện 291 đoàn (tăng 95 đoàn so với tháng 08/2021).

Các Công ty cổ phần chi phối

Vận tải: Sản lượng: TKM tính đôi đạt 301.381 nghìn TKM, bằng 74,1% so với cùng kỳ và đạt 112,8% kế hoạch. Doanh thu trực tiếp từ vận tải: 118,1 tỷ đồng, bằng 61,2% so với cùng kỳ và bằng 101,3% kế hoạch.

Quản lý bảo trì KCHTĐS: Sản lượng: 261,8 tỷ đồng, bằng 88,5% so với cùng kỳ. Doanh thu: 261,1 tỷ đồng, bằng 88,7% so với cùng kỳ.

Công nghiệp, cơ khí ĐS: Sản lượng: 7,5 tỷ đồng, bằng 67,6% so với cùng kỳ. Doanh thu: 4,5 tỷ đồng, bằng 91,9% so với cùng kỳ.

Doanh thu hợp nhất tháng 9 (doanh thu vận tải là doanh thu trực tiếp

từ vận tải và tính cả Ratraco): 383,8 tỷ đồng, bằng 77,9% so với cùng kỳ.

Tình hình ATGTĐS tháng 9 (*từ 01/9 đến 30/9/2021 so với cùng kỳ*):
Số vụ tai nạn: 04 vụ, giảm 07 vụ (-63,6%), trong đó: Chủ quan 0 vụ, tương đương cùng kỳ. Khách quan 04 vụ, giảm 07 vụ (-63,6%). Làm chết 03 người, giảm 01 người (-25%). Bị thương 01 người, giảm 07 người (-87,5%). *Sự cố chạy tàu*: 32 vụ, giảm 19 vụ (-37,3%), trong đó: Khách quan 25 vụ, giảm 07 vụ (-21,9%); Chủ quan 7 vụ, giảm 12 vụ (-63,2): Vận tải 0 vụ, giảm 01 vụ; Đầu máy 03 vụ, giảm 07 vụ; Toa xe 02 vụ, giảm 05 vụ; Cầu đường 02 vụ, tăng 01 vụ; TTTH 0 vụ, Công trình 0 vụ và ĐHVT 0 vụ bằng cùng kỳ.

Tình hình tai nạn, sự cố GTĐS 9 tháng đầu năm 2021 (*từ 01/1 đến 30/9/2021, so với cùng kỳ*): *Số vụ tai nạn*: 112 vụ tai nạn GTĐS, giảm 19 vụ (-14,5%). Trong đó: Chủ quan 07 vụ, tăng 03 vụ (+75%). Khách quan 105 vụ, giảm 21 vụ (-16,7%). Làm chết 55 người, giảm 09 người (-14,1%). Bị thương 56 người, giảm 15 người (-21%). *Sự cố chạy tàu*: 378 vụ, giảm 144 vụ (-27,6%). Trong đó: Khách quan 179 vụ, giảm 74 vụ (-29,2%); Chủ quan 199 vụ, giảm 70 vụ (-26%).

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2021

1. Tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tháng 10/2021:

Vận tải hàng hóa: Tấn xếp: 406.866 tấn, bằng 98,9 % cùng kỳ; Tấn.Km: 307.640.000 T.Km, bằng 98,7 % cùng kỳ; Doanh thu hàng hóa: 116,9 tỷ đồng, bằng 93,3 % cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Hành khách: 64.660 lượt HK, bằng 25,5 % cùng kỳ; HK.Km: 26.210.000 HK.Km, bằng 32,0 % cùng kỳ; Doanh thu hành khách: 20,0 tỷ đồng bằng 30,9 % cùng kỳ.

Chỉ tiêu chung: Tấn.Km tính đôi: 334.530.000 T.Km, bằng 84,6 % cùng kỳ; Tổng doanh thu vận tải: 137,7 tỷ đồng, bằng 71,3 % cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Đối với việc phòng, chống dịch Covid-19:

- Tiếp tục chủ động, thường xuyên nắm bắt thông tin, chỉ đạo, khuyến cáo của Chính phủ, Bộ Y tế và sự chỉ đạo của cấp thẩm quyền để đề ra các giải pháp ứng phó thích hợp; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương triển khai theo quy định các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục bám cơ quan thẩm quyền tại địa phương để được tiêm vaccin phòng chống dịch Covid 19 cho người lao động còn lại tại đơn vị, tiếp cận tiêm mũi 2 vaccin cho đối tượng đã tiêm mũi 1 vaccin khi đủ thời gian theo quy định.

- Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường; huy động sức mạnh truyền thống đoàn kết của CBCNV, lao động ngành đường sắt. Kiên trì, quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo phương châm “Chống dịch như chống giặc”; đảm bảo hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa phòng, chống dịch và sản xuất kinh doanh; “Chống dịch để sản xuất và sản xuất để chống dịch”, “An toàn mới sản xuất, sản xuất thì phải an toàn” một cách hiệu quả, không hình thức.

2.2. Thực hiện giãn cách xã hội theo quy định tại địa phương, ngành Đường sắt phải điều chỉnh kế hoạch, biểu đồ chạy tàu, cắt giảm nhiều mức tàu trên các tuyến. Sau khi ngừng chạy toàn bộ các mức tàu khách từ ngày 25/8/2021, và dự kiến kế hoạch đến tháng 10/2021 mới chạy lại tàu khách. Các đơn vị tuyệt đối không được chủ quan, lơ là công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt khi mật độ chạy tàu ít, mật độ chạy tàu tăng trở lại. Đồng thời các Công ty Cổ phần VTĐS, Chi nhánh KTĐS, Chi nhánh XNĐM chủ động làm tốt các biện pháp đảm bảo ANTT, PCCN trên tàu, dưới ga.

2.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty về nâng cao năng lực vận tải đường sắt vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình đơn vị và đóng góp, hỗ trợ công tác an sinh xã hội. Chủ động tiếp cận và nghiên cứu các quy định tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

trong bối cảnh dịch Covid-19, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của Tổng công ty, các đơn vị trong ngành như:

- Nghiên cứu xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể để doanh nghiệp hoạt động trở lại trong trạng thái bình thường mới, cũng như kinh nghiệm quốc tế để xây dựng các giải pháp phù hợp, hiệu quả từng bước thích ứng an toàn với dịch bệnh.

- Trình Bộ GTVT để thực hiện thống nhất vận chuyển hàng hóa an toàn, thông suốt trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục, nhanh chóng, thuận lợi; khai thác lợi thế của việc vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt trong chuỗi cung ứng sản phẩm; không quy định thêm các điều kiện, giấy phép cản trở lưu thông hàng hoá, đặc biệt đối với hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống người dân và vật tư, nguyên liệu sản xuất.

2.4. Ban chỉ huy PCBL của Tổng công ty thường trực, kịp thời chỉ đạo các đơn vị phòng chống và ứng phó bão lụt nhất là các khu vực Miền Trung, khu vực Nam Trung Bộ. Các Công ty CP ĐS, TTTT ĐS làm tốt công tác thường trực, kiểm tra tại các vị trí xung yếu, đèo dốc.

Triển khai thực hiện Thông tư số 17/2021/TT-BGTVT ngày 25/8/2021 của Bộ GTVT về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt (có hiệu lực từ ngày 15/10/2021). Trong đó cần lưu ý rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của ngành Đường sắt để phù hợp với quy định tại Thông tư như việc khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình bước 2; về thời gian và chế độ thông tin, báo cáo;...

2.5. Tiếp tục báo cáo, giải trình bổ sung với cấp có thẩm quyền về các nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách khác như: Đề án quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHTĐS quốc gia; Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN năm 2020, thực hiện 2021 - 2025; giải quyết những khó khăn vướng mắc do chính sách liên quan đến hoạt động đường sắt và được hưởng những chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Đẩy nhanh, tích cực và bám sát cấp có thẩm quyền để tháo gỡ vướng mắc trong việc áp dụng niên hạn sử dụng đối với phương tiện GTĐS theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP.

2.6. Công tác Quản lý ĐTXD và Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng ĐS:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các công trình, hạng mục công trình đảm bảo mục tiêu an toàn, cải thiện nâng cao năng lực vận tải ĐS và theo sát tình hình triển khai thực hiện các Dự án sử dụng vốn trung hạn 2021 - 2025 của Ban QLDA ĐS là chủ đầu tư.

- Đối với công tác BDTX:

+ Phối hợp các đơn vị hoàn thành thủ tục thanh toán; giải ngân khối lượng 06 tháng đầu năm 2021; Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành BDTX Quý III năm 2021; Lập Phương án giá điều chỉnh, Kế hoạch điều chỉnh công tác BDTX năm 2021 trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công tác SCĐK, kiểm định, khắc phục hậu quả bão lũ bước 2, công trình đột xuất và công tác khác: Làm việc với Cục ĐSVN, Bộ GTVT để sớm phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 12 công trình xây dựng năm 2021; Phối hợp, chỉ đạo các Ban QLDA ĐS khu vực 1,2,3 triển khai công tác khảo sát thiết kế đối với các công trình Chuẩn bị đầu tư; Giải quyết các vướng mắc (nếu có) đối với các công trình xây dựng đang triển khai thi công để sớm hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng;

2.7. Công tác vận tải:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Công ty CP VTĐS theo dõi diễn biến của dịch bệnh Covid-19, hướng dẫn của Bộ Y tế, kế hoạch của Bộ GTVT để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tế và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và công tác phòng chống dịch.

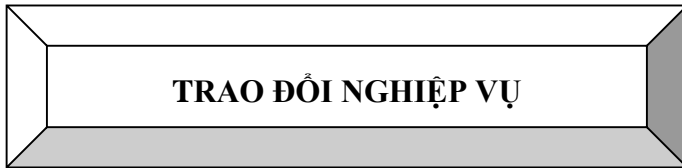
- Tìm mọi biện pháp để nâng cao sản lượng và doanh thu vận tải hàng hóa.-Theo dõi sát công tác vận chuyển hàng hóa liên vận Quốc tế để kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp, tránh ùn tắc tại các cửa khẩu.

2.8. Công tác đầu máy toa xe:

- Tiếp tục bám sát Bộ GTVT, Chính phủ; phối hợp với cấp thẩm quyền, đơn vị liên quan để giải quyết các vướng mắc khi áp dụng niên hạn sử dụng đối với phương tiện GTĐS theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP.

- Chỉ đạo các đơn vị quay vòng đầu máy và Ban lái tàu phù hợp theo vào kế hoạch chạy tàu và diễn biến của dịch Covid 19; cung cấp đầy đủ ĐMTX theo kế hoạch chạy tàu và khai thác đầu máy hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 13/2021/TT-BGTVT ngày 26/7/2021 của Bộ GTVT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển của phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt (có hiệu lực từ ngày 01/10/2021). Trong đó lưu ý có thể nộp hồ sơ nộp qua môi trường mạng tại Cổng dịch vụ công của Bộ GTVT hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.



Tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng phải đảm bảo tính chính xác, khách quan và tuân theo các quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ vào Tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tổng hợp các thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thực hiện việc đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng.

Kết quả đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng được sử dụng để xây dựng báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 16 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Việc đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo các tiêu chí sau đây:

1. Tiêu chí đánh giá về số lượng, tính chất và mức độ của vụ việc, vụ án tham nhũng⁴:

Tiêu chí đánh giá về số lượng, tính chất và mức độ của vụ việc, vụ án tham nhũng được xác định dựa trên kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

- Số lượng người có hành vi tham nhũng;
- Vị trí, chức vụ của người có hành vi tham nhũng;
- Lĩnh vực để xảy ra hành vi tham nhũng;
- Mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng;
- Giá trị tiền, tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra;
- Số vụ việc, vụ án tham nhũng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

2. Tiêu chí đánh giá về việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng⁵:

Tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3. Tiêu chí đánh giá về việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng⁶

⁴ Điều 16 Nghị định 159/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

⁵ Điều 17 Nghị định 159/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

⁶ Điều 18 Nghị định 159/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch;
- Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích;
- Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;
- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử;
- Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác;
- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt;
- Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập;
- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

3.2. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch;
- Kiểm soát xung đột lợi ích;
- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Tiêu chí đánh giá về việc phát hiện và xử lý tham nhũng bao gồm⁷:

4.1. Tiêu chí đánh giá việc phát hiện tham nhũng bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

- Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;
- Kết quả phát hiện tham nhũng qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;
- Kết quả phát hiện tham nhũng qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

4.2. Tiêu chí đánh giá việc xử lý tham nhũng bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

⁷ Điều 19 Nghị định 159/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính với tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng;

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng;

- Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi.

5. Tiêu chí đánh giá về việc thu hồi tài sản tham nhũng bao gồm các tiêu chí thành phần sau⁸:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi và kết quả thu hồi;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp.

Cách giải quyết khi chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức bị chậm

Hỏi: Đảng bộ tôi có đồng chí được kết nạp vào đảng tháng 5/2020. Việc thực hiện các thủ tục chuyển đảng viên dự bị thành chính thức chậm. Vậy cần giải quyết như thế nào để không sai quy định và giữ được quyền lợi của đảng viên?

Trả lời:

*Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về thi hành Điều lệ Đảng nêu rõ:

- Tại điểm 4.3.1 mục 4.3 - (thời hạn xét công nhận đảng viên chính thức): đã nêu cụ thể: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị công nhận chính thức thì cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét quyết định, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn tối đa 30 ngày làm việc. Việc đồng ý hoặc không đồng ý phải thông báo kết quả cho chi bộ

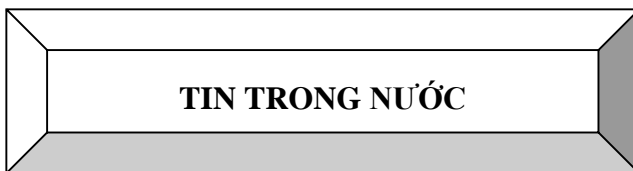
⁸ Điều 20 Nghị định 159/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

nơi đề nghị công nhận chính thức biết. Nếu quá thời hạn trên mà không có lý do chính đáng thì phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên.

- Tại điểm 4.2.2 mục 4.2: Đảng viên dự bị đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức, dù chi bộ họp chậm, cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y chậm, vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị.

*Trong Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng: Tại điểm 1.1 mục 1 nêu rõ: Đảng viên dự bị phải học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

Căn cứ các viện dẫn nêu trên thì cấp ủy cơ sở phải có văn bản giải trình **lý do chính đáng** do làm thủ tục chậm (*lý do ảnh dịch.... kéo dài.... cấp có thẩm quyền chưa mở lớp bồi dưỡng đảng viên mới...*), kèm theo hồ sơ xét công nhận đảng viên chính thức. Khi có giấy chứng nhận bồi dưỡng đảng viên mới thì cấp có thẩm quyền mới ban hành quyết định vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị.



Thực hiện tốt việc lãnh đạo Đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027

Ngày 20/8/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/TW về lãnh đạo đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Chỉ thị nêu rõ: Trong 5 năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo hệ thống chính trị, toàn xã hội thực hiện tốt công tác thanh niên và chăm lo xây dựng Đoàn; quan tâm, tạo điều kiện, cơ hội cho thanh niên rèn luyện, cống hiến, phát triển toàn diện và trưởng thành⁹. Tuổi trẻ Việt Nam luôn phát huy tinh thần tiên phong, xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc¹⁰. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn kiên định bản lĩnh chính trị, trung thành và kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng, là “trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên”, thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh thiếu nhi¹¹.

⁹Giai đoạn 2016 - 2021, các cấp bộ Đoàn đã tổ chức trên 111 nghìn diễn đàn, tọa đàm về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các phong trào, chương trình đồng hành với thanh thiếu nhi đã tạo môi trường để ĐVTN được rèn luyện, hướng tới giá trị nhân văn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trung ương Đoàn đã tuyên dương 550 nghìn đoàn viên, thanh thiếu nhi tiêu biểu trên các lĩnh vực; nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo từ cơ sở đã được phát hiện, nhân rộng và có sức lan tỏa.

¹⁰Giai đoạn 2016 - 2017, các cấp bộ Đoàn tập trung triển khai, nâng cao chất lượng tổ chức phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Đã đảm nhận, thực hiện hơn 455.000 công trình, phần việc thanh niên, hơn 2.000 dự án trong các lĩnh vực, mang lại giá trị kinh tế - xã hội cao. Đoàn viên, thanh niên cả nước đã đóng góp hàng triệu ngày công tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng; Triển khai thực hiện 12 dự án Làng thanh niên lập nghiệp khu vực biên giới. Tổ chức Đoàn đã hỗ trợ, tiếp sức đến trường cho gần 300.000 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Tư vấn, hướng nghiệp cho hơn 4 triệu lượt thanh niên, học sinh; tham gia dạy nghề cho hơn 420.000 thanh niên, giới thiệu việc làm cho gần 1 triệu thanh niên...

¹¹Giai đoạn 2018 - 2020, các cấp bộ Đoàn tập trung triển khai 3 phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” và 3 chương trình “Đồng hành với thanh niên trong học tập”, “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”. Đã thực hiện hơn 369.700 công trình, phần việc thanh niên với tổng trị giá hơn 2.600 tỷ đồng. Công thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam đã đăng tải hơn 646.000 ý tưởng, sáng kiến trên tổng số 2,2 triệu ý tưởng, sáng kiến được đoàn viên, thanh thiếu nhi đề xuất; trong đó hơn 74.000 ý tưởng, sáng kiến đã được tổ chức Đoàn các cấp hỗ trợ để hiện thực hóa. Tổ chức hơn 21.000 hoạt động tuyên truyền về biển, đảo, thu hút gần 3,1 triệu lượt thanh thiếu nhi

Tuy nhiên, vai trò tổ chức đoàn ở một số nơi, nhất là trên địa bàn dân cư còn chưa rõ nét. Công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên khu vực kinh tế ngoài nhà nước, trong các khu công nghiệp, người Việt Nam ở nước ngoài chưa đạt yêu cầu. Công tác phát triển đảng trong thanh niên có mặt còn hạn chế. Một bộ phận thanh niên có biểu hiện sa sút về lý tưởng, đạo đức, lối sống, mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... Một số cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm của Đảng về công tác thanh thiếu nhi, chưa làm tốt trách nhiệm chăm lo, bồi dưỡng, phát huy thế mạnh của thanh niên; chưa chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ.

Những năm tới, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, tích cực, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, nhất là tác động của suy thoái kinh tế, tài chính, dịch bệnh Covid-19, tiêu cực và tệ nạn xã hội... làm ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng và đời sống thanh niên. Việc tổ chức Đại hội đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII vào năm 2022 là sự kiện chính trị quan trọng, là diễn đàn của tuổi trẻ...

Để Đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 đạt kết quả tốt đẹp, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

(1) Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên. Chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn các cấp chuẩn bị tốt nội dung Đại hội. Báo cáo trình Đại hội cần đánh giá đúng thực trạng thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi 5 năm qua, khẳng định những kết quả đã đạt được, chỉ rõ khuyết điểm, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ tới trên cơ sở dự báo sát, đúng tình hình, bám sát các chủ trương,

tham gia; thực hiện gần 11.000 công trình thanh niên nơi biên giới, hải đảo, trị giá hơn 86,7 tỷ đồng. Hơn 481.000 học sinh, sinh viên được trao học bổng; hơn 323.000 học sinh, sinh viên được vay vốn tín dụng.

chính sách về công tác thanh niên, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

(2) Lãnh đạo chuẩn bị tốt công tác nhân sự cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn; tập trung chỉ đạo tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bố trí, điều động cán bộ để chuẩn bị một bước cho nhân sự đại hội đoàn các cấp; rà soát, quan tâm bố trí công tác cán bộ đoàn chuyên trách đến tuổi trưởng thành. Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp phối hợp với đoàn cấp trên lãnh đạo việc chuẩn bị nhân sự tham gia ban chấp hành đoàn khóa mới bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, uy tín, có số lượng và cơ cấu hợp lý, đúng nguyên tắc, quy trình theo các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

(3) Chỉ đạo công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ, phát huy vai trò của thanh niên. Chỉ đạo đoàn các cấp phát động các phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, thiết thực chào mừng Đại hội; đa dạng hóa hình thức, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tăng cường biểu dương, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến.

(4) Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phối hợp với Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo ban chấp hành đoàn các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội, nội dung văn kiện, công tác nhân sự và các công tác bảo đảm khác. Thời gian tiến hành đại hội cấp cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh từ đầu quý I/2022 đến đầu quý IV/2022; Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII tổ chức vào tháng 12/2022.

Thực hiện yêu cầu của Ban Bí thư, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền khẳng định sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và sáng suốt của Đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - tổ chức của tuổi trẻ Việt Nam; trong đó sự lãnh đạo của Đảng đối với đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 có vị trí, vai trò quan trọng

hàng đầu, giúp đại hội các cấp làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội thành công tốt đẹp.

Thứ hai, tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tuyên truyền khẳng định, đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sự kiện quan trọng của tuổi trẻ Việt Nam. Trên cơ sở đó, tích cực, chủ động tham gia đóng góp công sức, trí tuệ vào sự thành công của đại hội đoàn các cấp.

Thứ ba, nắm bắt dư luận trong đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân về đại hội đoàn các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027; kịp thời định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin sai lệch về vai trò, vị trí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị ở nước ta.



Kết quả chuyến tham dự Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 5 và thăm một số nước Châu Âu của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

Từ ngày 05 - 11/9/2021, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam tham dự Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 5 (WCSP5) tại Cộng hòa Áo; thăm, làm việc với Nghị viện châu Âu (EP), Vương quốc Bỉ; thăm chính thức Cộng hòa Phần Lan. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, Quốc hội Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào thành công của WCSP 5

Chủ tịch Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam tham gia Hội nghị WCSP5 ở các phiên thảo luận toàn thể và thảo luận chuyên đề về những nội dung quan trọng, bao gồm: (1) phát triển bền vững; (2) tăng cường vai trò của chủ nghĩa đa phương trong hợp tác chống Covid-19 và phục hồi sau đại dịch, chuyển đổi nền kinh tế; (3) đấu tranh chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Trong bài phát biểu về chủ đề chung “*Sự dẫn dắt nghị viện vì chủ nghĩa đa phương hiệu quả hơn nhằm đem lại hòa bình và phát triển bền vững cho người dân và Trái đất này*”, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ: Cùng với nhiều cơ hội mới mở ra, thế giới hiện nay đối mặt với rất nhiều thách thức nghiêm trọng mà không một quốc gia, cường quốc nào có thể giải quyết, mà cần sự hợp tác đa phương, chung tay của các quốc gia. Trên tinh thần đó, các Nghị viện cần thể hiện vai trò dẫn dắt và đồng hành với các Chính phủ, thúc đẩy hợp tác đa phương, kết nối gia tăng nguồn lực, phát huy sự nỗ lực, sức sáng tạo của mỗi người dân, doanh nghiệp để vượt qua đại dịch Covid-19, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người dân, gìn giữ môi trường hòa bình, phục hồi và phát triển kinh tế bền vững.

Còn trong bài phát biểu tại phiên họp toàn thể “*Để đạt được phát triển bền vững đòi hỏi tập trung hơn vào những lĩnh vực nào, hạnh phúc ấm no cho người dân, bảo vệ môi trường hay ưu tiên phát triển kinh tế*”, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chia sẻ quan điểm: Phát triển bền vững cần chú trọng vào việc chăm lo sức khỏe con người và bảo vệ môi trường hơn là chỉ tập trung cho tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ: Quốc hội Việt Nam đã thúc đẩy và giám sát việc thực hiện các văn bản pháp luật về chuyển đổi mô hình kinh tế hướng tới nền kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường tái chế, tái sử dụng; nỗ lực hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao công tác tuyên truyền và giáo dục về môi trường và chất lượng cuộc sống của người dân...

Ngoài ra, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ còn có 3 bài phát biểu tại các chuyên đề khác về: Phục hồi sau đại dịch, Chuyển đổi nền kinh tế để ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững, về Ứng

phó với đại dịch Covid-19 và thách thức đối với cơ chế hợp tác đa phương trong việc đáp ứng nhu cầu của người dân...

Các bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội đều mang tính thời sự có tính toàn cầu, được Lãnh đạo Quốc hội các nước ghi nhận đánh giá cao, đóng góp vào Tuyên bố chung cũng như sự thành công tốt đẹp của Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 5.

Trong khuôn khổ tham dự Hội nghị WCSP5, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã có rất nhiều hoạt động tiếp xúc song phương với Lãnh đạo IPU, Chủ tịch Nghị viện các nước tham dự Hội nghị. Tại các cuộc tiếp xúc, Chủ tịch Quốc hội và các bên đều thống nhất thúc đẩy tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác với các nước, khẳng định thông điệp về một đất nước Việt Nam với một Quốc hội hành động, là một quốc gia chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong hợp tác đa phương, có chính sách đối ngoại rộng mở, khát khao phát triển và nỗ lực vươn lên...

Thứ hai, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm EU, Vương quốc Bỉ và thăm chính thức Cộng hòa Phần Lan

Trong chuyến tham dự Hội nghị tại Áo, thăm EU, Vương quốc Bỉ và thăm chính thức Cộng hòa Phần Lan, Chủ tịch Quốc hội đã dành nhiều thời gian để tiếp lãnh đạo các tập đoàn kinh tế, các đối tác đã đầu tư và đang có ý định hợp tác đầu tư vào Việt Nam. Tại các cuộc làm việc, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ: Việt Nam chủ trương thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu; ưu tiên thu hút các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển; có sự lan tỏa kết nối hợp tác, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị; thúc đẩy kinh tế số và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững kinh tế xã hội của Việt Nam.

Chủ tịch Quốc hội đã lắng nghe, ghi nhận kết quả của các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước, đồng thời cũng chia sẻ với những khó khăn mà các nhà đầu tư đang gặp phải do tác động của dịch Covid-19. Chủ tịch Quốc hội cũng khẳng định, Quốc hội Việt Nam luôn ủng hộ và sẽ có những chính sách pháp lý tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư làm ăn tại Việt Nam.

Trong các cuộc làm việc với các nhà Lãnh đạo châu Âu về phát triển nghề cá bền vững, Chủ tịch Quốc hội đề nghị Nghị viện châu Âu và các nước ủng hộ, thúc đẩy Ủy ban châu Âu EC sớm gỡ bỏ “thẻ vàng” IUU đối với hải sản Việt Nam. Khẳng định đây là lĩnh vực hợp tác có tiềm năng lớn giữa Việt Nam với các nước EU.

Cùng với các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc của Chủ tịch Quốc hội, các Bộ trưởng đã có các cuộc làm việc rất thực chất với các đối tác tại nước mà Đoàn đến thăm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng trong thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, hợp tác nông nghiệp... để có những định hướng hợp tác trong và sau dịch Covid-19.

Trong chuyến thăm và làm việc tại Áo, Bỉ và Phần Lan, Chủ tịch Quốc hội đã đến thăm, nói chuyện với cán bộ, nhân viên Đại sứ quán Việt Nam tại các nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của kiều bào với quê hương, đất nước cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; đồng thời chia sẻ với những khó khăn của bà con Việt kiều bị ảnh hưởng và tác động của dịch Covid-19 và biểu dương tinh thần đoàn kết, phát huy văn hoá truyền thống dân tộc...

Thứ ba, thực hiện hiệu quả chủ trương ngoại giao vaccine

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch hiện nay, mục tiêu thực hiện chủ trương ngoại giao vaccine được thể hiện trong tất cả các hoạt động của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội nước ta.

Trước khi bắt đầu chuyến công tác, Chủ tịch Quốc hội đã trực tiếp gửi Thư cho Chủ tịch Quốc hội của các nước Liên minh châu Âu cảm ơn sự hỗ trợ, sự quan tâm của các nước và đề nghị Chính phủ các nước hỗ trợ Việt Nam vaccine và các trang thiết bị y tế phòng chống dịch.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến Lãnh đạo các nước cũng như các cuộc gặp gỡ các đại diện các tập đoàn kinh tế, các nhà đầu tư các nước châu Âu, Chủ tịch Quốc hội đề nghị các nước hỗ trợ Việt Nam trong việc tiếp cận nguồn cung vaccine, nhượng lại vaccine chưa cần sử dụng, hỗ trợ cung cấp vật tư y tế như máy thở, bộ kit xét nghiệm Covid để bảo vệ sức khỏe Nhân dân... Kết quả: Bỉ và Slovakia đã hỗ trợ 200.000 liều vaccine cho Việt Nam và cam kết hỗ trợ, nhượng lại nhiều triệu liều vaccine. Nhiều tổ chức,

doanh nghiệp, cá nhân đã hỗ trợ các trang thiết bị và vật tư y tế, nhất là các bộ kit xét nghiệm Covid, tổng trị giá đạt trên 1.028 tỷ đồng (không bao gồm 200.000 liều vaccine do Bỉ và Slovakia tài trợ và một số vật tư y tế khác). Ngoài ra, trong khuôn khổ chuyến thăm, một số hợp đồng liên quan đến sản xuất kit xét nghiệm, nghiên cứu và sản xuất vaccine đã được ký kết¹². Toàn bộ số vaccine và trang thiết bị y tế phòng, chống dịch đã được đưa về Việt Nam và trao cho đại diện Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Y tế để nhanh chóng chuyển đến các tỉnh, thành phố phục vụ công tác phòng chống dịch.

Như vậy, chuyến thăm và làm việc của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại châu Âu đã thành công tốt đẹp. Thành công tốt đẹp của chuyến thăm không chỉ về mặt chính trị ngoại giao, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư mà còn thể hiện kết quả quan trọng về thực hiện ngoại giao vaccine trong bối cảnh diễn biến dịch Covid-19 phức tạp như hiện nay. Đúng như Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khẳng định: “Cùng với những thành công to lớn về chính trị, ngoại giao nghị viện, hợp tác kinh tế thương mại, đầu tư thì kết quả ngoại giao vaccine cũng chính là những thành công, kết quả cụ thể quan trọng để Đoàn cấp cao Quốc hội báo cáo kết quả chuyến công tác với Nhân dân. Đồng thời khẳng định, Quốc hội đang tiếp tục đổi mới là một Quốc hội hành động, lấy thực tiễn cuộc sống để ban hành chính sách và giám sát thực hiện hiệu quả chính sách trong cuộc sống”.

Công tác tuyên truyền về kết quả chuyến tham dự Hội nghị WCSP5 và thăm một số nước châu Âu của Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về các hoạt động của Chủ tịch Quốc hội và đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam tại Hội nghị WCSP5 và ở một số nước châu Âu. Trong đó, nhấn mạnh những kết quả đạt được trên các mặt hoạt động, nhất là đối với vấn đề ngoại giao

¹² Cụ thể, Tập đoàn T&T đã ký với đối tác Đức hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất Testkit PCR trị giá 80 triệu euro, tương đương 2.160 tỉ đồng; với đối tác Tây Ban Nha hợp đồng hợp tác thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 và sản xuất, đặt mua vaccine, số lượng 50 triệu liều, trị giá 375 triệu euro, tương đương với 10.125 tỷ đồng. Tổng giá trị các hợp đồng là 12.285 tỷ đồng.

vaccine. Tuyên truyền khẳng định, chuyên công tác của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam đã thành công tốt đẹp.

Hai là, tuyên truyền những đóng góp, sáng kiến của Việt Nam tại Hội nghị WCSP5, đặc biệt là những đánh giá, bình luận tích cực của các nước thành viên đối với Việt Nam. Từ đó, chuyên tải thông điệp, hình ảnh về đất nước Việt Nam với một Quốc hội hành động, là quốc gia có trách nhiệm, chủ động, tích cực tại các cơ chế hợp tác đa phương và song phương.

Ba là, tuyên truyền về kết quả các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc song phương giữa lãnh đạo nước ta với lãnh đạo các nước đối tác. Từ đó, khẳng định mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và các quốc gia châu Âu, cũng như triển vọng phát triển quan hệ đối ngoại trong tương lai.



Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

BBT: Ngày 27/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nghị định gồm 33 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021. BBT trích đăng một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

- Đối tượng áp dụng: Trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Ngoài việc quy định khung học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; mức trần học phí đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023... Nghị định còn quy định cụ thể những đối tượng được miễn, giảm học phí như sau:

02 đối tượng không phải đóng học phí

Học sinh tiểu học trường công lập; người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học, các ngành chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

19 đối tượng được miễn học phí

(1) Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

(2) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật.

(3) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

(4) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

(6) Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại mục (5) được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

(7) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ.

(8) Học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền được miễn học phí từ năm học 2022 - 2023 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2022).

(9) Học sinh trung học cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại mục (8) được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

(10) Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên) theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

(11) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học.

(12) Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(13) Sinh viên học chuyên ngành Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

(14) Học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh học một trong các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Giám định pháp Y, Pháp y tâm thần và Giải phẫu bệnh tại các cơ sở đào tạo nhân lực y tế công lập theo chỉ tiêu đặt hàng của Nhà nước.

(15) Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/5/2017 của

Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

(16) Người học thuộc các đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.

(17) Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

(18) Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

(19) Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhóm đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí.

Đặc biệt, Nghị định nêu rõ: Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng...



TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Đường sắt cao tốc Trung Quốc

Đầu thế kỷ 21, Trung Quốc không có đường sắt cao tốc, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn gần đây, nước này đã có hệ thống đường sắt cao tốc lớn nhất thế giới. Trước đây, những chuyến tàu chậm chạp và bất tiện trên khắp đất nước rộng lớn này, với tốc độ trung bình thấp, khiến các hành

trình như Thượng Hải - Bắc Kinh trở thành một phép thử về khả năng chịu đựng đi lại. Nhưng hiện nay là một bức tranh hoàn toàn khác. Theo CNN, quốc gia đông dân nhất thế giới có mạng lưới đường sắt cao tốc lớn nhất thế giới. Không dưới 37.900km đường sắt cao tốc trải khắp đất nước, nối tất cả cụm thành phố lớn và tất cả đều đã được hoàn thành kể từ năm 2008.

Một nửa trong tổng số đó đã được hoàn thành chỉ trong 5 năm qua, với 3.700km nữa sẽ được mở trong những tháng tới của năm 2021. Mạng lưới đường sắt cao tốc của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng gấp đôi chiều dài một lần nữa, lên 70.000km, vào năm 2035. Với tốc độ tối đa 350km/h trên nhiều tuyến, du lịch liên tỉnh đã được chuyển đổi và sự thống trị của các hãng hàng không đã bị phá vỡ trên các tuyến đường nhộn nhịp nhất. Đến năm 2020, 75% thành phố của Trung Quốc với dân số 500.000 người trở lên có đường sắt cao tốc. Trong khi đó Tây Ban Nha - quốc gia có mạng lưới đường sắt cao tốc lớn nhất Châu Âu và chiếm vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng toàn cầu - cũng chỉ có hơn 3.200km được xây dựng để hoạt động với tốc độ hơn 250km/h. Anh hiện chỉ có 107km trong khi Mỹ chỉ có một tuyến đường sắt (gần như) đủ tiêu chuẩn đường sắt cao tốc - Hành lang Đông Bắc của Amtrak - nơi các chuyến tàu Acela hiện đạt vận tốc 240km/h trên các đoạn được xây dựng lại với chi phí đắt đỏ của tuyến hiện có dùng chung với tàu khách và tàu hàng.

Tham vọng của Trung Quốc là biến đường sắt cao tốc trở thành phương thức được lựa chọn cho các chuyến du lịch đường dài trong nước, nhưng những tuyến đường sắt mới này có ý nghĩa lớn hơn nhiều. Giống như Shinkansen của Nhật Bản vào những năm 1960, chúng là biểu tượng cho sức mạnh kinh tế, sự hiện đại hóa nhanh chóng, sức mạnh công nghệ đang phát triển và sự thịnh vượng ngày càng tăng. Theo CNN, đường sắt cao tốc Trung Quốc cũng là một công cụ mạnh mẽ để gắn kết xã hội, ảnh hưởng chính trị và hội nhập các khu vực khác nhau với các nền văn hóa riêng biệt vào dòng chính.

Tiến sĩ Olivia Cheung - thành viên nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Phương Đông và Châu Phi (SOAS) của Đại học London - cho rằng, việc xây dựng những tuyến đường sắt mới này là một phần trong kế hoạch lớn của Trung Quốc về việc tích hợp thị trường quốc gia rộng lớn. Kế hoạch này vĩ đại ở chỗ nó không chỉ đơn giản là kết nối các thành phố hiện có, mà còn kết nối các thành phố với các siêu đô thị mới đang được xây dựng từ đầu. Theo đó, Trung Quốc đang lặp lại lịch sử đường sắt thế giới. Nhiều tuyến đường sắt sơ khai ở Bắc Mỹ, Châu Âu và thuộc địa của các đế quốc Châu Âu đã được xây dựng với những mục tiêu tương tự.

Sự phát triển của mạng lưới đường sắt ở Nga đáng chú ý nhất là đường sắt xuyên Siberia - Phổ, Pháp, Italia và đế quốc Anh, cùng những nước khác, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các nhu cầu chính trị và quân sự cũng như phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, những gì các nước đã mất nhiều thập kỷ trong thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 để đạt được thì Trung Quốc chỉ cần vài năm. *"Người Trung Quốc đã tạo ra toàn bộ mạng lưới đường sắt cao tốc trên quy mô chưa từng có thường nhanh hơn và chắc chắn đáng tin cậy hơn các chuyến bay nội địa của Trung Quốc"* chuyên gia du lịch đường sắt Mark Smith, được biết đến với biệt danh "Người đàn ông ở ghế 61", nói. *"Thật khó để không bị ấn tượng bởi quy mô choáng ngợp của một số nhà ga mới, hiệu quả của việc đặt chỗ trước và ngày càng không cần vé giấy, chỉ cần quét thẻ căn cước hoặc hộ chiếu tại cửa soát vé"*.

Trung Quốc ban đầu dựa vào công nghệ tốc độ cao nhập khẩu từ Châu Âu và Nhật Bản để thiết lập mạng lưới của mình. Những gã khổng lồ về kỹ thuật đường sắt toàn cầu như Bombardier, Alstom và Mitsubishi đều rất muốn hợp tác, do quy mô tiềm năng của thị trường mới và các kế hoạch đầy tham vọng của Trung Quốc. Tuy nhiên, trong thập kỷ qua, chính các công ty trong nước đã phát triển thành những công ty hàng đầu thế giới

về công nghệ và kỹ thuật tàu cao tốc nhờ vào sự mở rộng đáng kinh ngạc của mạng lưới nội địa của họ. Mặc dù các đoàn tàu của nước này hiện thuộc hàng nhanh nhất thế giới, Trung Quốc cũng đang chi hàng tỉ USD cho công nghệ đệm từ (maglev), cho phép vận hành dịch vụ hành khách với vận tốc lên đến 620km/h - vượt xa giới hạn hiện tại của tàu bánh thép chạy trên đường ray thép.

Hai tuyến tàu đệm từ đang được xây dựng với tổng chiều dài khoảng 273km là Thượng Hải - Hàng Châu ở tỉnh Chiết Giang và một tuyến đường ngầm dài 110km nối Quảng Châu và Thâm Quyến, hai thành phố lớn nhất trong khu dân cư đông đúc vùng đồng bằng sông Châu Giang. Dự kiến, sau này, cuối cùng tuyến đường tàu đệm từ sẽ mở rộng đến Kowloon ở Hong Kong. Các dự án này được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của tuyến tàu đệm từ sân bay Thượng Hải do Đức hỗ trợ, khai trương vào năm 2003 và hiện là tuyến duy nhất của loại hình này đang hoạt động. Thực hiện cách tiếp cận thực dụng điển hình để tăng tốc độ vận chuyển đường bộ, Trung Quốc coi tàu đệm từ là một lựa chọn tốt hơn so với tàu siêu tốc Hyperloop - vốn được thổi phồng nhiều nhưng chưa được chứng minh để thu hẹp khoảng cách giữa đường sắt cao tốc và đường hàng không trên các tuyến đường dài.

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Lương Văn Nghĩa
Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ BIÊN TẬP
Vũ Thị Hồng Minh
Phó trưởng Ban Tuyên giáo-Truyền thông Tổng công ty ĐSVN
Điện thoại: 024.39423416;
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định biên tập, phát hành số 395 -QĐ/ĐU, ngày 04/9/2019 của
Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
In 1.700 cuốn, khổ 14,3 x 20,3 cm
tại Công ty TNHH in Đường sắt 126 Lê Duẩn - Hà Nội.